

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công ty Honda Việt Nam
- 1.2. Địa chỉ: Phường Phúc Thắng – Thành phố Phúc Yên- Tỉnh Vĩnh Phúc
- 1.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô hai bánh
- 1.4. Nhãn hiệu: HONDA
- 1.5. Tên thương mại: Rebel 300
- 1.6. Mã kiểu loại (Số loại): CMX300AK ATH
- 1.7. Số giấy chứng nhận⁽²⁾: 18KXM/363830
- 1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 3208/NETC-M/19/C ngày 22/11/2019

2. Thông số kỹ thuật của Xe

- 2.1. Khối lượng bản thân:170..... kg
 - 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất:341..... kg
 - 2.3. Động cơ
 - 2.3.1. Kiểu động cơ: HONDA NC53E Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng
 - 2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh):286,01 cm³.....
 - 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 20,3/8000kW/rpm
 - 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí~~/ phun nhiên liệu/ khác:⁽¹⁾
 - 2.5. Hộp số
 - 2.5.1. Điều khiển: Cơ khí/~~Tự động~~ ⁽¹⁾
 - 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền:6.....
 - 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 3,416/2,250/1,650/1,350/1,166/1,038/...../.....
 - 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng:2,571.....
 - 2.7. Lốp
 - 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 130/90-16M/C áp suất lốp:200.....kPa
 - 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 150/80-16M/C áp suất lốp:200.....kPa
 - 2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định:134.....km/h
- 3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu**
- 3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010
 - 3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai:3,6.....l/100 km



4. Mẫu nhãn năng lượng công khai

Kích thước: 50x70 (mm)

NHÃN NĂNG LƯỢNG

X,X
Lit/100km

SỐ BCTN:

NHÃN HIỆU:

TÊN THƯƠNG MẠI:

NHÀ NHẬP KHẨU:

DUNG TÍCH XY LẠNH:

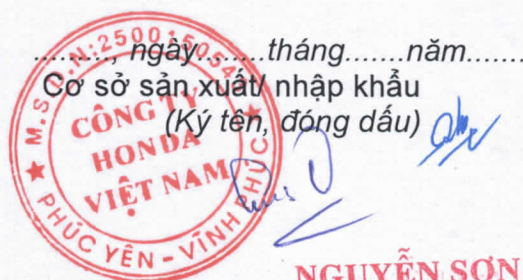
QUY CHUẨN ÁP DỤNG:

CHU TRÌNH THỬ:

Ghi chú: Mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.

5. Ghi chú (nếu có):

Mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.



NGUYỄN SƠN NAM
TRƯỜNG KHỐI
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG XE MÃ

Ghi chú:

(1) Gạch ngang phần không áp dụng.

(2) Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm